TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2018/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990

HKTT: Đội 2 Đ, thôn P, xã T thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đào Văn M, sinh năm 1988

HKTT: xóm R, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị V và anh Đào Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị V, anh Đào Văn M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Trong quá trình chung sống chị V, anh M xác định vợ chồng có 01 con chung: Đào Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 03/9/2015.

Khi ly hôn chị V, anh M thống nhất thỏa thuận:

Giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đào Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 03/9/2015 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M cho đến khi chị V có yêu cầu.

Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3) Về tài sản chung: Chị V, anh M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4) Về nợ chung, cho vay chung: Chị V, anh M đều xác định không cho ai vay hay nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: Chị Nguyễn Thị V nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008351 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chị V được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- UBND xã T, tx Phổ Yên;
- UBND xã Đ, tx Phổ Yên;
- Lưu: VP, HS.

Mạc Thị Hồng